|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ XÂY DỰNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BXD | *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

 **DỰ THẢO**

 **TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Ngày 31/12/2021, Bộ Xây dựng đã có văn bản số 5564/BXD-QLN tổng kết chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 16/4/2022, Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 2399/VPCP-CN về việc tổng kết chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành: *“Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ, ngành và cơ quan liên quan về Báo cáo tổng kết chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng tiếp thu ý kiến các bộ; chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, báo cáo Thủ tướng Chính phủ”.*

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở đánh giá những kết quả đã đạt được, xác định những vấn đề khó khăn, vướng mắc, đồng thời trên cơ sở góp ý của các Bộ, ngành và địa phương liên quan, Bộ Xây dựng đã hoàn thiện Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025. Bộ Xây dựng kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ HỖ TRỢ HỘ NGHÈO XÂY DỰNG NHÀ Ở PHÒNG, TRÁNH BÃO, LỤT THEO CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU GIAI ĐOẠN 2021-2025**

**1. Sự cần thiết**

Nhà ở là một trong những nhu cầu thiết yếu đối với mỗi người, mỗi gia đình, là một trong những yếu tố góp phần quan trọng trong việc phát triển nguồn nhân lực cho đất nước. Trong phát triển nhà ở, Nhà nước đóng vai trò vô cùng quan trọng. Với quan điểm giải quyết nhu cầu nhà ở cho nhân dân là trách nhiệm của Nhà nước, của xã hội và từng người dân, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn chăm lo, giải quyết vấn đề nhà ở cho người dân và xác định đây là vấn đề an sinh xã hội, là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Trong đó đặc biệt chú trọng phát triển nhà ở nói chung, nhà ở xã hội xã hội nói riêng, nhà ở cho hộ nghèo khu vực ven biển thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi thiên tai bão, lụt.

Trong giai đoạn vừa qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ nhà ở như Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/04/2013 về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở; Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/08/2015 về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 (chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2). Trong đó, đối với hộ nghèo vùng thường xuyên bão, lụt, Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định số 716/QĐ-TTg ngày 14/6/2012, Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 16/2014/TT-BXD ngày 23/10/2014, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 41/2014/TT-NHNN ngày 16/12/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 18/2015/TT-BTC ngày 03/02/2015,… Trong giai đoạn 2014-2021, các hộ gia đình nghèo vùng bão, lụt có khó khăn về nhà ở đã được Nhà nước hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở phòng tránh bão, lụt theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg, với tổng số hộ được hỗ trợ khoảng 19.032/23.797 hộ (đạt tỷ lệ 80%).

Trong giai đoạn 2017-2021, có 05 tỉnh (gồm Thanh Hóa, Quảng Bình, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi) đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép tham gia Dự án *"Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam"* do Quỹ Khí hậu xanh viện trợ không hoàn lại thông qua Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) giai đoạn 2017-2021 theo Quyết định số 1029/QĐ-TTg ngày 13/7/2017 phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án. Theo đó, sẽ có khoảng **4.000** hộ gia đình nghèo, có khó khăn về nhà ở tại 05 tỉnh nêu trên được hỗ trợ xây dựng nhà ở theo dự án này. Các tỉnh này phải kết hợp kinh phí hỗ trợ xây dựng nhà ở theo Dự án do UNDP tài trợ với kinh phí hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg. Mỗi hộ gia đình thuộc diện được hỗ trợ theo dự án của UNDP ngoài nguồn vốn hỗ trợ theo Quyết định 48/2014/QĐ-TTg sẽ được nhận thêm **1700** USD/hộ để gia cường các tính năng chống bão cho nhà ở. Đến nay, dự án đã hỗ trợ được khoảng **3.922/4.000** hộ gia đình hoàn thành xây dựng nhà ở, đạt tỷ lệ 98%. Kết quả trên đã được tổ chức UNDP đánh giá cao.

Theo báo cáo của các địa phương, nhu cầu cần hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo phòng, tránh bão, lụt hiện nay là rất lớn. Nếu theo chuẩn nghèo đa chiều quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 thì giai đoạn 2021-2030 con số này là khoảng 30.000 hộ.

Ngoài ra, trên cơ sở tổng hợp các văn bản báo cáo tổng kết của các địa phương cũng như tại các cuộc họp Quốc hội, cử tri, Bộ Xây dựng đã nhận được nhiều kiến nghị liên quan đến việc tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo phòng, tránh bão, lụt tại các tỉnh, thành phố ven biển.

Do vậy, việc nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách mới cho Chương trình hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 là rất cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu và hỗ trợ hộ nghèo vùng thường xuyên bị thiên tai bão, lụt có chỗ ở an toàn, ổn định, từng bước nâng cao mức sống, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững.

**2. Cơ sở pháp lý**

- Khoản 3 Điều 59 Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quy định: *“Nhà nước có chính sách phát triển nhà ở, tạo điều kiện để mọi người có chỗ ở”.*

**-** Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030 đã chỉ ra một trong những nhiệm vụ, giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới là “*Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bền vững, bao trùm, nhất là khu vực đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững”;* “*Tập trung giải quyết cơ bản nhu cầu về nhà ở cho người dân, bổ sung cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nhà ở xã hội; bố trí hợp lý khu dân cư và hỗ trợ phát triển nhà ở cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu”*.

- Nhà ở là một trong 06 tiêu chí để đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ về chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2021-2025.

- Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22/12/2021: *“Phát triển nhà ở phải bảo đảm an toàn và đáp ứng các điều kiện về chất lượng xây dựng, kiến trúc, cảnh quan, tiện nghi và môi trường; đủ khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu, thảm họa thiên tai, dịch bệnh, sử dụng tiết kiệm năng lượng, phát triển bền vững, phát thải thấp theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành”; “Đối với các hộ có nhà ở trong vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu (bão, lũ, sạt lở đất,...), hỗ trợ theo hướng cho vay ưu đãi để xây mới, cải tạo, sửa chữa nâng cao chất lượng căn nhà, tăng khả năng chống chịu của nhà ở; đối với một số khu vực nguy hiểm thực hiện hỗ trợ xây dựng hạ tầng khu tái định cư tại các khu vực an toàn từ nguồn ngân sách nhà nước”.*

 - Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050: *“Người dân được bảo đảm an toàn trước thiên tai, nhất là bão, lũ, sạt lở đất, lũ quét. Khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai, nhất là hệ thống đê điều, hồ đập, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão được nâng cao, đảm bảo an toàn trước thiên tai theo mức thiết kế, không làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai”.*

 *-* Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025: *“Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng bộ với phát triển cơ sở hạ tầng khác, gắn với xây dựng nông thôn mới”.*

- Văn bản số 2399/VPCP-CN ngày 16/4/2022 của Văn phòng Chính phủ, theo đó thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành: *“Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ, ngành và cơ quan liên quan về Báo cáo tổng kết chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng tiếp thu ý kiến các bộ; chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, báo cáo Thủ tướng Chính phủ”.*

**II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

**1. Quan điểm**

Đảm bảo tính khả thi, thống nhất, phù hợp với thực tế, đồng thời phù hợp với điều kiện kinh tế của đất nước.

Đảm bảo tính xã hội hóa trong thực hiện hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt bằng nhiều nguồn lực trong xã hội theo phương châm: Người dân tự làm, Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ.

Phát huy tính tích cực, chủ động tham gia xây mới, cải tạo, sửa chữa nâng cao chất lượng căn nhà, tăng khả năng chống chịu của nhà ở của chính các hộ nghèo khu vực bão, lụt.

**2. Mục tiêu**

Thực hiện hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 để họ có chỗ ở an toàn, ổn định, từng bước nâng cao mức sống, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững.

# III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện xây dựng Dự thảo Quyết định, Bộ Xây dựng đã triển khai thực hiện các nội dung sau:

# - Bộ Xây dựng đã có văn bản số 3412/BXD-QLN ngày 25/8/2021 gửi UBND các tỉnh/thành phố và văn bản số 82/QLN-NOXH ngày 27/8/2021 gửi Ngân hàng Chính sách xã hội đề nghị báo cáo tổng kết chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung.

# - Tại văn bản số 5564/BXD-QLN ngày 31/12/2021 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tổng kết chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg, Bộ Xây dựng đã rút ra những bài học kinh nghiệm từ đó đề xuất một số cơ chế chính sách cơ bản trong thời gian tới.

# - Xây dựng Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

# - Ngày , Bộ Xây dựng đã có công văn số /BXD-QLN gửi xin ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức liên quan, tính đến nay đã có Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và tỉnh, thành phố đã có góp ý bằng văn bản. Đồng thời, Bộ Xây dựng đã đăng tải Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Quyết định về hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 lên Cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng và Cổng thông tin điện tử của Chính phủ để lấy ý kiến tham gia góp ý của các tổ chức và cá nhân vào các Dự thảo nêu trên theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

# - Tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý của các đơn vị và hoàn thiện Dự thảo.

# - Ngày , Bộ Xây dựng đã có văn bản số /BXD-QLN gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 theo quy định. Ngày , Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số /BCTĐ-BTP thẩm định Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

# - Ngày , Bộ Xây dựng đã có Báo cáo số /BC-BXD tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

# IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Trên cơ sở đánh giá các kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế của Chương trình (theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ) từ khi thực hiện đến năm 2021[[1]](#footnote-1), Bộ Xây dựng kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 với bố cục và nội dung như sau:

**1. Bố cục của Dự thảo Quyết định**

Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 gồm 3 Chương, 15 Điều. Trong đó:

- Chương I - Những quy định chung gồm 3 Điều (từ Điều 1 đến Điều 3): quy định về Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; Mục tiêu và nguyên tắc thực hiện; Tiêu chí được hỗ trợ nhà ở.

- Chương II - Những quy định cụ thể gồm 9 Điều (từ Điều 4 đến Điều 12): quy định chi tiết nội dung thực hiện việc hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

- Chương III - Tổ chức thực hiện gồm 3 Điều (từ Điều 13 đến Điều 15): quy định về tổ chức thực hiện, hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành.

**2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Quyết định**

***2.1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng***

- Phạm vi điều chỉnh: Quyết định quy định về việc xác định đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí, chất lượng, mức hỗ trợ và việc tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt tại vùng thường xuyên xảy ra bão, lụt thuộc khu vực nông thôn hoặc tại các thôn, làng, buôn, bản, ấp, phum, sóc (sau đây gọi là thôn) trực thuộc phường, thị trấn; xã trực thuộc thị xã, thành phố thuộc 28 tỉnh, thành phố ven biển giai đoạn 2021-2025.

Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg chỉ thực hiện trên phạm vi 14 tỉnh ven biển từ Thanh Hóa đến Bình Thuận. Tuy nhiên, theo khảo sát, báo cáo của 28 tỉnh/thành phố ven biển nước ta vẫn còn nhiều hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi bão, lụt, có hoàn cảnh khó khăn nhưng không có điều kiện cải thiện nhà ở, cần có sự hỗ trợ để xây dựng được nhà ở bảo đảm an toàn trong mùa mưa bão, ổn định cuộc sống như các đối tượng của Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg. Do đó, Bộ Xây dựng đề xuất mở rộng phạm vi áp dụng đối với 28 tỉnh/thành ven biển.

- Đối tượng áp dụng là các hộ gia đình được hỗ trợ trong danh sách hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025) do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý tại thời điểm Quyết định có hiệu lực thi hành, đang cư trú tại vùng thường xuyên xảy ra bão, lụt thuộc khu vực nông thôn hoặc tại các thôn, làng, buôn, bản, ấp, phum, sóc (sau đây gọi là thôn) trực thuộc phường, thị trấn; xã trực thuộc thị xã, thành phố thuộc 28 tỉnh, thành phố[[2]](#footnote-2) và là hộ độc lập có thời gian tách hộ đến khi Quyết định có hiệu lực thi hành tối thiểu 03 năm.

***2.2. Về mục tiêu và nguyên tắc thực hiện***

- Mục tiêu: Thực hiện hỗ trợ hộ nghèo trong vùng thường xuyên bị thiên tai bão, lụt xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt để có chỗ ở an toàn, ổn định, từng bước nâng cao mức sống, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững

- Hỗ trợ trực tiếp đến từng hộ gia đình thuộc diện đối tượng quy định. Ưu tiên hỗ trợ hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số và hộ gia đình có thành viên trong hộ là đối tượng bảo trợ xã hội

Huy động từ nhiều nguồn vốn để thực hiện: vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, vốn vay ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội, vốn huy động từ cộng đồng và tham gia đóng góp của hộ gia đình; thực hiện lồng ghép các nguồn vốn thuộc các chương trình, mục tiêu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương…

***2.3.******Tiêu chí được hỗ trợ nhà ở***

- Hộ gia đình chưa có nhà ở kiên cố có sàn sử dụng cao hơn mức ngập lụt từ 1,5 m trở lên tính từ nền nhà; hoặc có nhà ở kiên cố nhưng chưa có sàn sử dụng cao hơn mức ngập lụt từ 1,5 m trở lên tính từ nền nhà.

 - Diện tích nhà ở bình quân đầu người của hộ gia đình nhỏ hơn 8 m2.

- Chưa được hỗ trợ về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/04/2013 về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở; Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/08/2015 về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 (chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2); Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 14/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung một số cơ chế, chính sách thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2018-2025 và Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 01/3/2020 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 714/QĐ-TTg; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và các chương trình, đề án, chính sách khác; hoặc có nhà ở được hỗ trợ theo các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở trên nhưng chưa có sàn sử dụng cao hơn mức ngập lụt từ 1,5 m trở lên tính từ nền nhà.

***2.4. Yêu cầu về chất lượng nhà ở sau khi được hỗ trợ***

Nhà ở có diện tích sử dụng tối thiểu 30 m2 (đối với hộ độc thân, hộ già cả không nơi nương tựa, có thể xây dựng nhà ở có diện tích sử dụng nhỏ hơn nhưng không thấp hơn 18 m2) trong đó bảo đảm có nền hoặc sàn sử dụng cao hơn mức ngập lụt cao nhất tại vị trí xây dựng;trường hợp xây dựng sàn tránh bão, lụt thì diện tích xây dựng sàn tối thiểu 15 m2 (đối với hộ độc thân, hộ già cả không nơi nương tựa, diện tích xây dựng sàn tối thiểu 12 m2), có bố trí cầu thang lên sàn phù hợp.Thời gian sử dụng nhà ở bảo đảm từ 20 năm trở lên.

Diện tích sử dụng tối thiểu của nhà ở phòng, tránh bão, lụt được tính toán trên cơ sở sau:

- Theo Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2040 theo Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ, chỉ tiêu đến năm 2030, ước diện tích nhà ở tối thiểu đạt 8m2 sàn/người; quy mô trung bình của hộ gia đình theo tổng điều tra dân số và nhà ở 2019 là 3,6 người/hộ. Do đó, diện tích nhà ở tối thiểu được tính theo công thức 3,6x8=28,8m2/hộ. Vì vậy, dự thảo Quyết định dự kiến quy định nhà ở phải có diện tích sử dụng tối thiểu 30m2 (lấy tròn 30m2/căn nhà) để đáp ứng nhu cầu sử dụng thường xuyên, lâu dài của các hộ gia đình; đồng thời tăng diện tích xây dựng sàn nhà ở phòng, tránh bão, lụt tối thiểu từ 10m2 lên 15m2 để đáp ứng điều kiện về vệ sinh, môi trường cho các hộ gia đình sử dụng trong những ngày mưa, bão.

Riêng đối với hộ gia đình độc thân, hộ già cả không nơi nương tựa, có thể xây dựng nhà ở có diện tích sử dụng nhỏ hơn nhưng không thấp hơn 18m2; diện tích xây dựng sàn tránh bão, lụt tối thiểu 12m2.

- Các bộ phận nền - móng, khung - tường, mái của căn nhà phải được làm từ các loại vật liệu có chất lượng tốt, đảm bảo khả năng phòng, tránh bão, lụt, không làm từ các loại vật liệu tạm, mau hỏng, dễ cháy.

***2.5. Về xếp loại thứ tự ưu tiên***

 - Đối tượng ưu tiên hàng đầu là hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số; hộ gia đình có người có công với cách mạng; tiếp theo là các hộ nghèo có thành viên trong hộ gia đình là đối tượng bảo trợ xã hội, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật...), hộ gia đình đang sinh sống tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn và thôn đặc biệt khó khăn, hộ gia đình đang cư trú tại các huyện nghèo theo quy định của cấp có thẩm quyền trong từng thời kỳ và các hộ gia đình còn lại.

 ***2.6. Trình tự xây dựng Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt và thực hiện hỗ trợ nhà ở***

Hiện nay, để thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022. Các nội dung liên quan đến xây dựng Đề án và thực hiện hỗ trợ nhà ở quy định tại Thông tư trên được kế thừa từ các quy định tại Thông tư số 16/2014/TT-BXD ngày 23/10/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg và Thông tư số 08/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg.

Do vậy, để đảm bảo cho cán bộ địa phương thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện chính sách do đã triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ nhà ở giai đoạn 2013-2021 như hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg; hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg, đồng thời đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở, Bộ Xây dựng đề xuất nội dung này thực hiện như quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng, cụ thể như sau:

(1) Trình tự xây dựng Đề án hỗ trợ

- Tại cấp thôn: Lập danh sách các hộ có nhu cầu hỗ trợ xây dựng mới nhà ở phòng, tránh bão, lụt hoặc thực hiện cải tạo, nâng tầng làm sàn phòng, tránh bão, lụt. Tổ chức bình xét, đề xuất danh sách các hộ được hỗ trợ về nhà ở gửi về UBND cấp xã để xem xét, rà soát.

- Tại cấp xã: UBND cấp xã rà soát, thẩm định, tổng hợp và gửi về UBND cấp huyện danh sách các hộ thuộc diện được hỗ trợ xây dựng mới nhà ở phòng, tránh bão, lụt hoặc thực hiện cải tạo, nâng tầng làm sàn phòng, tránh bão, lụt.

- Tại cấp huyện: Tổng hợp, phê duyệt danh sách báo cáo UBND cấp tỉnh.

- Tại cấp tỉnh: Lập và phê duyệt Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt trên địa bàn; gửi Đề án về Bộ Xây dựng để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

(2) Thực hiện hỗ trợ nhà ở

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nghiên cứu, thiết kế tối thiểu 03 mẫu nhà ở điển hình phù hợp với phong tục, tập quán của từng địa phương.

Hộ gia đình trong danh sách được hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng tầng làm sàn nhà ở phòng, tránh bão, lụt ký cam kết xây mới hoặc cải tạo, nâng tầng nhà ở và đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị cung ứng vật liệu để xây dựng nhà ở (nếu có nhu cầu), đề xuất lựa chọn mẫu nhà, phương thức xây dựng nhà ở.

Các hộ gia đình tự tổ chức xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt hoặc thực hiện cải tạo, nâng tầng làm sàn phòng, tránh bão, lụt.

Các hộ gia đình được hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng tầng làm sàn phòng, tránh bão, lụt phải báo cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã khi hoàn thành các phần việc theo giai đoạn (hoàn thành phần móng đối với những hộ xây dựng nhà ở mới, hoàn thành từ 30% khối lượng công việc trở lên đối với những hộ cải tạo, nâng tầng nhà ở hiện có) hoặc hoàn thành toàn bộ công trình để tổ chức nghiệm thu làm cơ sở để thực hiện giải ngân vốn hỗ trợ.

***2.7. Về mức hỗ trợ, mức vay và phương thức cho vay***

 *-* Mức hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước (gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) tăng lên 40 triệu đồng/hộ gia đình có thành viên là đối tượng bảo trợ xã hội và hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số([[3]](#footnote-3)), 30 triệu đồng/hộ đối với các hộ gia đình khác. Ngoài các nguồn vốn trên, đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp, cân đối, hỗ trợ thêm 5-10 triệu đồng/hộ (nếu được).

Theo tính toán về suất đầu tư xây dựng năm 2020 (theo Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020): (1) Nhà ở riêng lẻ 01 tầng, tường bao xây gạch, mái tôn có suất vốn đầu tư là 1,82 triệu đồng/m2 sàn; (2) Nhà ở riêng lẻ 01 tầng, căn hộ khép kín, kết cấu tường gạch chịu lực, mái bê tông cốt thép đổ tại chỗ là 4,78 triệu đồng/m2 sàn.

Theo Quyết định số 97/QĐ-BXD ngày 09/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Công bố chỉ số giá xây dựng quốc gia năm 2021, chỉ số giá xây dựng công trình xây dựng nhà ở tăng 6,61% so với năm 2020.

Như vậy, để xây dựng mới căn nhà 01 tầng diện tích 30m2 có tuổi thọ tối thiểu 20 năm tại thời điểm hiện nay thì chi phí vật liệu và nhân công từ 58,2 - 152,8 triệu đồng (mức trung bình trong khoảng từ 90 - 120 triệu đồng). Nếu ngân sách nhà nước hỗ trợ khoảng 2/3 giá thành xây dựng căn nhà (như theo tính toán đối với việc hỗ trợ về nhà ở theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg giai đoạn 2014 - 2021) thì mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để xây dựng mới một căn nhà khoảng từ 60 - 80 triệu đồng.

Để tăng chất lượng xây dựng nhà ở cho các hộ gia đình, để thuận tiện trong việc lồng ghép nguồn vốn của Quyết định với nguồn vốn do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quản lý (nếu cân đối, bố trí được), đồng thời để đồng bộ với mức hỗ trợ theo Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, Bộ Xây dựng tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, đơn vị liên quan[[4]](#footnote-4) nâng mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước lên 40 triệu đồng/hộ đối với các hộ gia đình có thành viên là đối tượng bảo trợ xã hội, 30 triệu đồng/hộ đối với các hộ gia đình khác.

 - Mức vay tối đa 40 triệu đồng/hộ đối với hộ gia đình xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt trong đó có nền hoặc sàn sử dụng cao hơn mức ngập lụt cao nhất tại vị trí xây dựng, thời hạn cho vay là 15 năm, trong đó thời gian ân hạn là 5 năm, thời gian trả nợ tối đa là 10 năm bắt đầu từ năm thứ 6, mức trả nợ mỗi năm tối thiểu là 10% tổng số vốn đã vay và 30 triệu đồng/hộ đối với hộ gia đình chỉ xây dựng sàn tránh bão, lụt, thời hạn vay là 10 năm, trong đó thời gian ân hạn là 5 năm, thời gian trả nợ tối đa là 5 năm bắt đầu từ năm thứ 6, mức trả nợ mỗi năm tối thiểu là 20% tổng số vốn đã vay để xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt.

Cơ cấu kinh phí để hộ gia đình thực hiện xây dựng nhà ở bao gồm vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ, vốn vay tín dụng ưu đãi và các nguồn vốn khác huy động từ gia đình, dòng họ, cộng đồng theo tỷ lệ 1.1.1...Tính toán sơ bộ giá thành 1 căn nhà phòng, tránh bão, lụt theo yêu cầu diện tích và chất lượng của chính sách thì mức hỗ trợ và vay vốn ưu đãi như trên là phù hợp.

 ***2.8. Về nguồn vốn thực hiện***

 - Để tăng trách nhiệm của các địa phương, quy định ngân sách trung ương hỗ trợ 90% nhu cầu kinh phí, 10% còn lại do ngân sách địa phương tự cân đối, bố trí đối với các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách và ngân sách địa phương tự cân đối, bố trí 100% nhu cầu kinh phí đối với các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương.

- Nguồn vốn cho vay do ngân sách trung ương cấp 50% trên tổng số vốn vay cho Ngân hàng Chính sách xã hội, 50% còn lại do Ngân hàng Chính sách xã hội huy động. Ngân sách trung ương cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội.

 - Bên cạnh vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ và vốn vay ưu đãi, nguồn vốn thực hiện chính sách còn bao gồm: Vốn huy động từ "Quỹ vì người nghèo" do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam vận động từ cộng đồng xã hội và từ các doanh nghiệp; vốn huy động từ việc vận động, tiếp nhận các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra; vốn tham gia đóng góp của chính hộ gia đình; vốn lồng ghép từ các chương trình, mục tiêu khác. Tùy điều kiện cụ thể, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương cho các hộ gia đình.

 ***2.9. Về chi phí quản lý***

 Ngân sách địa phương bố trí kinh phí quản lý, tổ chức triển khai thực hiện Chính sách (cho cả các cấp: tỉnh, huyện, xã) với mức tối đa không quá 0,5% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ và vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện chính sách theo quy định.

 ***2.10. Về thời gian và tiến độ thực hiện***

 Việc hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt cho các hộ gia đình được thực hiện trong thời gian 04 năm, từ năm 2022-2025, mỗi năm thực hiện hỗ trợ từ 20-30% số lượng đối tượng.

 ***2.11. Về tổ chức thực hiện***

 Quy định trách nhiệm cụ thể của Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Dân tộc, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc tổ chức thực hiện chính sách.

 ***2.12. Về hiệu lực thi hành***

 Quy định thời điểm có hiệu lực thi hành của Quyết định và chấm dứt việc hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg.

 ***2.13. Về trách nhiệm thi hành***

Quy định trách nhiệm thi hành của người đứng đầu các Bộ, ngành và 28 tỉnh/ thành phố ven biển thuộc phạm vi thực hiện của chính sách.

# V. VỀ ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, LỒNG GHÉP BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VÀ NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI CHÍNH ĐỂ BẢO ĐẢM THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH

**1. Đánh giá thủ tục hành chính, lồng ghép bình đẳng giới trong Dự thảo Quyết định**

Việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Trong dự thảo Quyết định cũng không quy định nội dung liên quan đến bình đẳng giới nên theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì không phải thực hiện báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính, đánh giá lồng ghép bình đẳng giới trong hồ sơ xây dựng dự thảo Quyết định.

**2. Nguồn nhân lực, tài chính để đảm bảo thi hành Quyết định**

Theo báo cáo của 28 tỉnh/thành phố ven biển, hiện nay có khoảng 30.000 hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều cần hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt. Số hộ có thành viên là đối tượng bảo trợ xã hội tạm tính bằng 2% tổng số đối tượng cần hỗ trợ là 600 hộ.

Như vậy, nhu cầu vốn để thực hiện chính sách trong giai đoạn 2022-2025 khoảng 2.106 tỷ đồng, trong đó: Vốn ngân sách nhà nước (gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) hỗ trợ các hộ gia đình xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khoảng 906 tỷ đồng (bao gồm khoảng 24 tỷ đồng hỗ trợ cho các hộ gia đình có đối tượng bảo trợ xã hội và 882 tỷ đồng vốn hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo khác); khoảng 1.200 tỷ đồng vốn cho vay ưu đãi làm nhà ở, trong đó, 600 tỷ đồng vốn ngân sách trung ương cấp 50% cho ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay ưu đãi, 600 tỷ đồng ngân hàng Chính sách xã hội tự huy động 50% còn lại.

Ngoài nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp và vốn vay ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội, tùy điều kiện cụ thể, các tỉnh/thành phố có thể bố trí thêm kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động thêm sự tham gia của cộng đồng, các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ cho các hộ gia đình như trong giai đoạn 2014-2021. Bên cạnh đó, các hộ gia đình cũng tự bỏ thêm kinh phí hoặc huy động thêm nguồn hỗ trợ bằng tiền, vật liệu, nhân công... từ người thân, họ hàng, cộng đồng để nâng cao chất lượng nhà ở. Đây cũng là các nguồn vốn bổ sung mang lại hiệu quả, giúp các hộ gia đình xây dựng nhà ở đáp ứng yêu cầu theo quy định.

 Trên đây là Tờ trình của Bộ Xây dựng về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, Bộ Xây dựng kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

*Tài liệu gửi kèm Tờ trình:*

*(1) Dự thảo Quyết định* c*ủa Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;*

*(2) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp;*

*(3) Phụ lục tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý của Bộ, ngành và địa phương về dự thảo Quyết định;*

*(4) Hồ sơ, tài liệu có liên quan.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Bộ Tư pháp;- Lưu: VT, QLN (03b). | **BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Thanh Nghị** |

1. Tại văn bản số 5564/BXD-QLN ngày 31/12/2021 của Bộ Xây dựng báo cáo tổng kết chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-1)
2. Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Kiên Giang [↑](#footnote-ref-2)
3. Để đồng bộ với Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo NQ số 120/2020/QH14 của Quốc hội và chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ. Theo đó, các đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số được hỗ trợ 40 triệu đồng/hộ. [↑](#footnote-ref-3)
4. Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Ngân hàng Chính sách xã hội, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, các tỉnh Ninh Thuận, Bình Định, Trà Vinh, Hải Phòng, Hà Tĩnh. [↑](#footnote-ref-4)